

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN LÊ CHÂN  
T PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 16-9-2021  
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN - T PHỐ HẢI PHÒNG**

**- *T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hải Yên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Thị Bích Ngọc

Ông Nguyễn Trí

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Ngọc Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, T phố Hải Phòng

**- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân tham gia phiên tòa:***  
Ông Khắc T Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, T phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 184/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 638/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 712/2021/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

**- *Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Ngọc Q; đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 2C/41 D, phường V, quận L, T phố Hải Phòng; hiện ở: Số 409 T, phường V, quận L, T phố Hải Phòng; có mặt.

**- *Bị đơn:*** Anh Đỗ Minh T; nơi cư trú: Số 2C/41 D, phường V, quận L, T phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 5 năm 2021, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Q trình bày: Chị và anh Đỗ Minh T xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND phường V, quận L, Hải Phòng vào ngày 02 tháng 5 năm 2013.

Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T thường xuyên rượu chè gây sự, không chăm lo cho gia đình, hai bên thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Hai bên đã được gia đình hòa giải nhiều lần xong không có kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, hai bên không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị Q và hai con đã ra ngoài ở riêng. Vào tháng 3/2021 hai bên đã gửi đơn yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn nhưng sau đó được sự đồng ý của hòa giải của Tòa án, chị Q đã rút đơn để vợ chồng đoàn tụ, nhưng kết quả không T. Hai vợ chồng vẫn sống ly thân nhau mỗi người một nơi từ đầu năm 2021 cho đến nay, giữa hai bên không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay chị Q xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, chị và anh T không còn tình cảm với nhau nên chị Q đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Minh T.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đỗ Minh K, sinh ngày 08/10/201x và Đỗ Ngọc Minh A, sinh ngày 17/6/201y. Chị Q có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị Q sẽ tự thỏa thuận với anh T nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập anh Đỗ Minh T đến Tòa án làm việc vào các ngày 24/6/2021; 08/7/2021; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh Đỗ Minh T, nhưng anh T không đến Tòa án làm việc và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp chứng cứ, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không tham gia hòa giải vào ngày 13/8/2021.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành làm việc với chính quyền địa phương, đại diện gia đình chị Q, cho thấy: Chị Q và anh T xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, quận L, T phố Hải Phòng vào năm 2013. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát, vì không có tiếng nói chung, hơn nữa anh T thường xuyên say rượu không chăm lo cho gia đình, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên chị Q và hai con đã ra ngoài sinh sống. Nay chị Q có đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án căn cứ vào mâu thuẫn của chị Q và anh T cũng như các quy định của pháp luật để giải quyết.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Đỗ Minh K, sinh ngày 08/10/201x và Đỗ Ngọc Minh A, sinh ngày 17/6/201y. Hiện nay hai con đang học tập, sinh hoạt ổn định cùng với mẹ từ khi vợ chồng chị Q sống ly thân nhau, nên đề nghị Tòa án xem xét giao các cháu cho người nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi

ích hợp pháp tốt nhất cho các cháu. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con là việc của hai vợ chồng nên đại diện chính quyền địa phương cũng như gia đình không có ý kiến gì.

Về tài sản chung của chị Q và anh T: Đại diện gia đình chị Q và đại diện chính quyền địa phương không có ý kiến gì vì đây là vấn đề cá nhân, riêng tư.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định tại Điều 70; Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Q và anh T lấy nhau có đăng ký kết hôn vì vậy là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, đến nay hai bên đã sống ly thân nhau, tình cảm vợ chồng chị Q và anh T không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX căn cứ theo quy định tại Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần xử cho chị Q được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đỗ Minh K, sinh ngày 08/10/201x và Đỗ Ngọc Minh A, sinh ngày 17/6/201y. Từ khi hai bên sống ly thân cả hai con đều đang ăn ở, sinh hoạt ổn định cùng chị Q, chị Q có nguyện vọng được nuôi con, quá trình giải quyết vụ án anh T không có ý kiến trình bày quan điểm về vấn đề con chung. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cả hai con cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị Q không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị HĐXX không xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của chị Q và anh T.

Về tài sản chung: Chị Q không có yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về án phí: Chị Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Theo đơn khởi kiện xin ly hôn bị đơn anh Đỗ Minh T, sinh năm 198A; nơi cư trú: Số 2C/41 D, phường V, quận L, T phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, T phố Hải Phòng.

[2] Bị đơn anh Đỗ Minh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất và đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có mặt do vậy HĐXX căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Đỗ Minh T

- Về hôn nhân:

[3] Việc kết hôn giữa chị Nguyễn Ngọc Q và anh Đỗ Minh T tuân thủ đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh Đỗ Minh T đến Tòa án làm việc nhưng anh T đều không đến để tham gia giải quyết vụ án qua đó cho thấy anh T cũng không còn tha thiết níu kéo tình cảm với chị Q. Đồng thời qua các tài liệu xác minh thu thập chứng cứ đã xác nhận chị Q và anh T có mâu thuẫn, hai bên đã có gửi đơn ly hôn đến Tòa án nhưng sau đó đã rút đơn để vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả. Hai bên đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2021 cho đến nay, giữa hai bên không còn sự chia sẻ, quan tâm đến nhau. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Q và anh T trên thực tế đã không còn, mâu thuẫn thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bởi vậy, yêu cầu của chị Q được ly hôn với anh T là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với thực tế và phù hợp với các quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[5] Về nuôi con chung: Chị Q và anh T có 02 con chung là Đỗ Minh K, sinh ngày 08/10/201x và Đỗ Ngọc Minh A, sinh ngày 17/6/201y. Trong quá trình giải quyết ly hôn chị Q có ý kiến đề nghị Tòa án giao cho mỗi người nuôi dưỡng một con chung nhưng nếu anh T không có ý kiến thì chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung. Kể từ khi Tòa án thụ lý đến thời điểm xét xử anh T đã được Tòa án triệu tập đến làm việc rất nhiều lần nhưng anh T không đến cũng như không có ý kiến trình bày quan điểm của mình về vấn đề con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi chị Q và anh T sống ly thân nhau, cháu K và Minh A cùng ăn ở, sinh hoạt và học tập ổn định cùng với chị Q. Tại phiên tòa chị Q có nguyện vọng xin được nuôi cả hai con. Hơn nữa cháu Khánh cũng có ý kiến xin được ở với mẹ. Vì vậy HĐXX xét thấy việc giao cả hai con chung cho chị Q nuôi dưỡng chăm sóc là phù hợp với điều kiện thực tế, cũng như phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Q không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết do vậy HĐXX không đặt ra vấn đề giải quyết.

[7] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Ngọc Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

[8] Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu xác minh, thu thập chứng cứ ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát yêu cầu tiến hành ghi lời khai, lấy ý kiến của bố mẹ gia đình bị đơn về quá trình kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, việc hòa giải của hai bên gia đình, quan điểm về việc ly hôn, nuôi con chung, tài sản chung giữa chị Q và anh T, HĐXX xét thấy quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị Q và anh T tại chính quyền địa phương nơi hai bên sinh sống, tiến hành xác minh với đại diện gia đình chị Q. Về phía gia đình anh T, chị Q có đơn đề nghị không tiến hành xác minh vì hiện nay gia đình anh T sinh sống tại tỉnh Thái Bình, hơn nữa do ảnh hưởng dịch bệnh Covid 19 phức tạp nên việc ra vào TP gặp nhiều khó khăn như vậy sẽ làm khó cho gia đình. Hơn nữa HĐXX xét thấy qua các tài liệu đã được Tòa án xác minh thu thập đủ căn cứ cho thấy mâu thuẫn của chị Q và anh T đã trầm trọng, hai bên sống ly thân nhau không còn sự sẻ chia, quan tâm đến nhau nữa nên HĐXX không tiến hành xác minh ý kiến gia đình anh T.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 51, 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc Q và anh Đỗ Minh T.

- Về con chung: Giao cả hai con chung Đỗ Minh K, sinh ngày 08/10/201x và Đỗ Ngọc Minh A, sinh ngày 17/6/201y cho chị Nguyễn Ngọc Q trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con T niên đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc Q phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Số tiền trên chị Q đã nộp đủ tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0014446 ngày 02 tháng 6 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Ngọc Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Đỗ Minh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- UBND phường V, quận Lê Chân, Hải Phòng (GCNKH 02/5/2013);
- Chi cục thi hành án dân sự quận Lê Chân;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Hải Yến**

